TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2019/DS-ST
Ngày: 13/3/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Hồng Vân.

-*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/Ông Đặng Văn Ẩn;

2/Bà Lê Thị Hoàng Liễu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh *tham gia phiên tòa:* Bà Phan Mỹ Dung -Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 564/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng VNTV**

Trụ sở: 89 Láng hạ, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D-Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T-Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng An Ninh và phòng kiểm soát gian lận-trung tâm thu hồi nợ- Khối tín dụng tiêu dùng(Theo văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng VPB).

Người đại diện theo ủy quyền (ủy quyền lại): Bà Nguyễn Ngọc Yến O. sinh năm 1996-Chức vụ: Nhân viên. DT: 0909.408.716

(Theo văn bản ủy quyền lại số 890/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 21/8/2018).

- *Bị đơn*: Ông **Trần Phúc N**, sinh ngày 24/8/1980, sinh năm: 1979

Thường trú: F6/7 Ấp 6, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]-Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, Nguyên đơn- Ngân hàng VNTV có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Ngọc Yến O trình bày:

Ngày 06/5/2013, ông Trần Phúc N có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 201130510-500000-0052 với Ngân hàng VNTV để vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân với lãi suất 3.75%/ tháng (tương đương 45%/ năm). Thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 11/6/2013. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì ông Trần Phúc N có trách nhiệm thanh toán số tiền 61.359.000 đồng (Gồm gốc: 40.000.000 đồng và lãi: 21.359.000 đồng), trả chậm trong thời gian 24 tháng. Trong 23 tháng đầu thì ông Trần Phúc N hàng tháng phải thanh toán số tiền 2.557.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng), tháng cuối cùng thanh toán 2.548.000 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 11/6/2013.

Thực hiện hợp đồng ông Trần Phúc N đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng nhưng chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 01kỳ với số tiền 2.557.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Kể từ ngày 18/6/2013 cho đến nay, ông Trần Phúc N không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã thực hiện nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay, Phía Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Trần Phúc N thanh toán cho Ngân hàng VNTV tổng số tiền là 58.802.000 đồng (Năm tám triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng), bao gồm:

-Nợ gốc: 38.943.000 đồng (Ba tám triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng);

-Nợ lãi: 19.859.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm năm chín nghìn đồng).

Yêu cầu ông Trần Phúc N phải thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Ông Trần Phúc N phải tiếp tục trả lãi phát sinh do chậm thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng cho đến khi thực trả xong toàn bộ khoản nợ.

[2]-Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, Bị đơn-ông Trần Phúc N: Vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập, không có văn bản trình bày ý kiến hoặc phản đối đối với đơn khởi kiện của Ngân hàng VNTV.

Tại phiên tòa,

-Bà Nguyễn Ngọc Yến O- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn –Ngân hàng VNTV có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Bị đơn ông Trần Phúc N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 tại phiên xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Đương sự Trần Phúc N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt Trần Phúc N là đúng theo quy định pháp luật.

-Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Bình Chánh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[3]-Về tố tụng:

[3.1]-Thẩm quyền loại việc:

Ngân hàng VNTV khởi kiện ông Trần Phúc N yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn Trần Phúc N vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Trần Phúc N vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự luật định và ông Trần Phúc N phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của ông.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng VNTV có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3.2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Căn cứ kết quả xác minh của Công an xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh về đương sự Trần Phúc N như sau: "*Đương sự Trần Phúc N sinh năm 1980 có hộ khẩu thường trú tại số nhà F tổ 6, ấp 6, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, đang thực tế cư trú cùng cha mẹ*". Xét, địa chỉ trên hợp đồng mở và sử dụng tài khoản kiêm đề nghị vay vốn được giao kết ngày 06/5/2013 giữa ông Trần Phúc N và Ngân hàng VNTV là địa chỉ chính xác của đương sự Trần Phúc N theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết 04/2017/ NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét, Ngân hàng VNTV có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự với ông Trần Phúc N thuộc khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[4]-Về nội dung:

[4.1]-Những sự kiện về hợp đồng 201130510-500000-0052 thể hiện mối quan hệ tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn cũng như số tiền chưa thanh toán đã nêu tại phần [1], phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Do đó, ông Trần Phúc N phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho Ngân VNTV số tiền 58.802.000 đồng (Năm tám triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng), phải thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[4.2]-Căn cứ án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 có nội dung*: "Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này…"*. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Trần Phúc N tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5]-Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Phúc N phải chịu đối với phần nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Ngân hàng VNTV được hoàn lại phần tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 4, 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự 2005;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-2-2005.
- Áp dụng Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể:

*Buộc ông Trần Phúc N phải trả số tiền 58.802.000 đồng (Năm tám triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng) cho Ngân hàng VNTV, bao gồm:

-Nợ gốc: 38.943.000 đồng (Ba tám triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng);

-Nợ lãi: 19.859.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm năm chín nghìn đồng).

Ông Trần Phúc N phải thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên một lần ngay khi Bản án của Tòa án có hiệu lực.

Ông Trần Phúc N phải tiếp tục trả lãi phát sinh do chậm thi hành từ ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng cho đến khi thực trả xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Thi hành án tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:

-Ngân hàng VNTV được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 1.470.050 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi ngàn không trăm lẻ năm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0005917 ngày 07/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

-Ông Trần Phúc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 2.940.000 đồng (Hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
-Viện kiểm sát nhân dân H.BC (2);
-Chi Cục Thi hành án dân sự H.BC (1);
-Các đương sự (4);
-Lưu VP (3), HSVA (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Vân